

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA NỘP BẢN SAO Y BẰNG TỐT NGHIỆP THPT
THÔNG BÁO LẦN 3**

Bậc: Cao đẳng - Khóa 2022

STT	Mã số SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Cố vấn học tập
1	22003512	Huỳnh Trọng	Hiếu	27/04/2004	22C1-CCK2	Nguyễn Khắc Huy
2	22003528	Nguyễn Hoàng	Vững	03/03/2004	22C1-CCK2	
3	22004847	Huỳnh Tâm	Quang	14/02/2003	22C1-CCK4	Nguyễn Duy Tân
4	22002459	Ngô Tấn	Bình	27/02/2004	22C1-CĐT1	Huỳnh Duy An
5	22004842	Nguyễn Địch	Đại	16/07/2004	22C1-CĐT1	
6	22004014	Lâm Hoàng	Gia	11/02/2004	22C1-CĐT1	
7	22003729	Nguyễn Văn	Giàu	14/04/2004	22C1-CĐT1	
8	22002701	Nguyễn Các	Lót	15/12/2004	22C1-CĐT1	
9	22004348	Nguyễn Minh	Thắng	06/08/2004	22C1-CĐT1	
10	22003794	Nguyễn Thành	Ty	27/08/2004	22C1-CĐT1	
11	22002652	Lê Văn	Van	09/06/2003	22C1-CĐT1	
12	22004369	Đỗ Hồng	Son	19/01/2004	22C1-CMT1	Đặng Ngọc Đoàn
13	22000888	Nguyễn Bảo	Nguyên	07/03/1997	22C1-CNM1	Nguyễn Ngọc Thọ
14	22002325	Nguyễn Văn	Chiến	05/06/2003	22C1-CNÔ2	Đỗ Thị Ngát
15	22001913	Nguyễn Võ Thành	Danh	18/07/2004	22C1-CNÔ2	
16	22002505	Trần Vũ Khánh	Duy	23/11/2004	22C1-CNÔ3	Nguyễn Thành Đức
17	22002643	Nguyễn Thanh	Huy	21/03/2004	22C1-CNÔ3	
18	22002625	Cao Quốc	Khải	17/10/2004	22C1-CNÔ3	
19	22002446	Lục Thanh	Khải	13/02/2004	22C1-CNÔ3	
20	22002607	Lâm Hoàng	Nam	28/06/2003	22C1-CNÔ3	
21	22004324	Trần Văn	Tài	09/08/2004	22C1-CNÔ3	
22	22002596	Bùi Quang	Thanh	30/10/2004	22C1-CNÔ3	
23	22002545	Phan Dương	Thoại	30/01/2004	22C1-CNÔ3	
24	22002477	Nguyễn Hữu	Trung	21/08/2004	22C1-CNÔ3	
25	22002728	Trần Duy	Khang	26/11/2002	22C1-CNÔ4	Đặng Thái Sơn
26	22002754	Cáp Hữu	Son	17/08/2004	22C1-CNÔ4	
27	22003012	Nguyễn Hoàng	An	05/09/2004	22C1-CNÔ5	Nguyễn Lương Tâm
28	22002930	Lâm Chí	Hiền	14/03/2004	22C1-CNÔ5	
29	22003059	Trần Khánh	Toàn	19/08/2004	22C1-CNÔ5	

STT	Mã số SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Cố vấn học tập
30	22003233	Nguyễn Hoàng Thiên	Bảo	11/04/2004	22C1-CNÔ6	Trần Thế Sơn
31	22003174	Phạm Khánh	Duy	01/04/2004	22C1-CNÔ6	
32	22003156	Đặng Quốc	Hưng	16/07/2004	22C1-CNÔ6	
33	22003189	Huỳnh Bảo	Khánh	04/07/2004	22C1-CNÔ6	
34	20002987	Vương Hoàng	Nam	10/08/2001	22C1-CNÔ6	
35	22003420	Lô Đức	Tài	13/08/2004	22C1-CNÔ6	
36	22003289	Lê Văn	Thái	02/03/2003	22C1-CNÔ6	
37	22003382	Nguyễn Anh	Tiến	21/05/2003	22C1-CNÔ6	
38	22003253	Lê Quốc	Trung	13/02/2004	22C1-CNÔ6	
39	22003347	Nguyễn Hùng	Việt	19/10/2004	22C1-CNÔ6	
40	22003551	Lý Minh	Đạt	10/10/2002	22C1-CNÔ7	Nguyễn Hữu Lương
41	22003508	Trần Bảo	Duy	13/09/2004	22C1-CNÔ7	
42	22003576	Lê Hoàng	Huy	31/03/2004	22C1-CNÔ7	
43	22004927	Phan Ngọc	Vũ	19/01/2003	22C1-CTM1	Bùi Anh Tuấn
44	22002642	Nguyễn Vũ	Bằng	08/12/2004	22C1-ĐĐT1	Nguyễn Khương Thành
45	22004650	Nguyễn Tấn	Kiên	04/02/2004	22C1-ĐĐT1	
46	22000937	Dương Thanh	Lăng	20/04/2003	22C1-ĐĐT1	
47	22003331	Lâm Hoàng	Phước	02/02/2004	22C1-ĐĐT1	
48	22004559	Võ Huỳnh Minh	Trí	21/08/2004	22C1-ĐĐT1	
49	22003529	Võ Văn	Cao	21/04/2004	22C1-KML1	Võ Anh Hào
50	22002510	Ngô Thành	Dư	30/09/2004	22C1-KML1	
51	22001631	Vũ Quốc	Hưng	21/02/2003	22C1-KML1	
52	22004386	Lê Quốc Anh	Huy	28/03/2004	22C1-KML1	
53	22003493	Lê Trịnh Minh	Quang	11/11/2004	22C1-KML1	
54	21003471	Lâm Hoàng	Mel	25/08/2003	22C1-KTD1	Phạm Quỳnh Như
55	22004566	Nguyễn Thụy Nhã	My	30/08/2004	22C1-KTD1	
56	22002857	Huỳnh Trần Kiều	Oanh	22/09/2004	22C1-KTD1	
57	22004284	Nguyễn Thành	Tài	15/04/2003	22C1-KTD1	
58	22002576	Trần Lê Minh	Châu	16/10/2004	22C1-KXD1	Phạm Quang Vũ
59	22004379	Đỗ Khánh	Kiệt	14/07/2004	22C1-KXD1	
60	22004347	Trần Võ Anh	Kiệt	04/05/2004	22C1-KXD1	
61	22003396	Phạm Trần Anh	Nhật	18/08/2004	22C1-KXD1	
62	22003971	Lê Nguyễn Tấn	Phong	02/01/2003	22C1-KXD1	
63	22004941	Trần Chí	Thanh	15/01/2000	22C1-KXD1	
64	22003933	Lê Trương Hùng	Thịnh	12/03/2004	22C1-KXD1	

STT	Mã số SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Cố vấn học tập
65	19005230	Trần Thiên	Ân	23/10/1999	22C1-LTM1	Nguyễn Sanh Cường
66	22005605	Lê Lương Bảo	Anh	03/11/1999	22C1-LTM1	
67	22005581	Mach	Arafin	15/02/2004	22C1-LTM1	
68	22005625	Đinh Lê Tấn	Huy	26/08/2003	22C1-LTM1	
69	22004648	Mai Trần Trọng	Khang	27/10/2004	22C1-LTM1	
70	22004223	Trương Đăng Thiên	Phúc	25/06/2004	22C1-LTM1	
71	22004551	Phạm Ngọc	Trường	01/01/2004	22C1-LTM1	
72	22002595	Điền Ý	Vĩ	10/10/2004	22C1-LTM1	
73	22004882	Trần Quang	Khải	27/01/2002	22C1-NNA1	Trần Thanh Trúc
74	22004608	Nguyễn Tấn	Tài	16/04/2004	22C1-NNA1	
75	22004435	Nguyễn Ngọc	Hải	22/10/2003	22C1-QKS1	Đinh Thị Trâm
76	22004626	Nguyễn Hồ Thanh	Hiếu	22/01/2003	22C1-QKS1	
77	22002975	Nguyễn Hải	Nam	13/10/2003	22C1-QKS1	
78	22004342	Trần Hữu	Đức	15/12/2002	22C1-QNH1	Đinh Thị Trâm
79	22003911	Nguyễn Nhật	Hào	11/10/2003	22C1-QTD1	Lê Thị Hồng My
80	22004815	Trương Đỗ Hoàng	Hào	09/11/2004	22C1-QTD1	
81	22004570	Trần Đức Huy	Hoàng	28/09/2004	22C1-QTD1	
82	22002892	Lã Thị Diệu	Linh	07/01/2004	22C1-QTD1	
83	22003410	Bùi Vũ	Lộc	22/12/2003	22C1-QTD1	
84	22001336	Nguyễn Hữu	Long	12/03/2002	22C1-QTD1	
85	22004533	Lê Nguyễn Hà	Nam	17/09/2001	22C1-QTD1	
86	22005606	Nguyễn Thị Yến	Nhi	22/08/2004	22C1-QTD1	
87	22002550	Võ Trường	Son	16/04/2004	22C1-QTD1	
88	22004534	Đồng Minh	Trường	10/11/2001	22C1-QTD1	
89	22004796	Lê Nguyễn Minh	Thư	29/09/2004	22C1-QTD2	Trịnh Hoàng Hiệp
90	22004176	Phan Văn	Cường	03/11/2003	22C1-TĐH1	Tăng Cẩm Huê
91	22002060	Đỗ Thành	Nam	26/12/2004	22C1-TĐH1	
92	22005904	Phan Đức Đăng	Khoa	28/06/2004	22C1-TKĐ2	Trương Hữu Lộc
93	22005671	Tiêu Gia	Hưng	13/05/2002	22C1-TKW1	Nguyễn Thị Khánh Thu
94	22003598	Đặng Hoài	Nam	29/07/2004	22C3-CCK1	Chung Trần Thế Vinh
95	22004488	Nguyễn Văn Thái	Giang	31/08/2003	22C3-CNÔ2	Triệu Phú Nguyên
96	22003765	Nguyễn Ngô Anh	Thái	20/05/2004	22C3-CNÔ2	
97	22003450	Hà Huy	Hoàng	21/09/2004	22C6-CNÔ1	Hà Quốc Bảo
98	22002227	Nguyễn Thành	Tín	11/11/2001	22C7-CCK1	Trần Đình Khải

Tổng cộng danh sách có 98 sinh viên

